

Số: 2177/TT-UBND

Quảng Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Nghị quyết về kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên cơ sở phát huy kết quả, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong việc ban hành nghị quyết để quyết định các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Quá trình thực hiện và quy trình soạn thảo Nghị quyết

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương đánh giá một cách khách quan, toàn diện tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, từ đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đảm bảo sát với tình hình thực tiễn và khả năng, điều kiện, nguồn lực của địa phương.

Đồng thời, chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức dự thảo Nghị quyết; dự thảo Nghị quyết đã được các thành viên UBND tỉnh tham gia ý kiến.

3. Bố cục và nội dung chính của dự Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều.

- Điều 1: Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

- Điều 2: Giao nhiệm vụ cho UBND tỉnh, các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Điều 3: Đề nghị UBNDTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận động viên các tầng lớp nhân dân cùng với chính quyền các cấp để thực hiện Nghị quyết.

- Điều 4: Quy định về hiệu lực thi hành.

(Chi tiết có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 được nêu trong báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan tại kỳ họp. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng. Kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Quyết liệt và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, phục vụ người dân, DN. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 7,0 - 7,5%;
- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5 - 4,0%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 8,5 - 9,0%;
- Giá trị sản xuất dịch vụ tăng 6,5 - 7,0%;
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 20%; Công nghiệp - xây dựng: 30,9%; Dịch vụ: 49,1%;
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 7.000 tỷ đồng;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 28.500 tỷ đồng;
- GRDP bình quân đầu người (*theo giá hiện hành*) đạt 60 - 61 triệu đồng;
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 73%.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Giải quyết việc làm cho 18.500 lao động;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,8% theo chuẩn nghèo đa chiều;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 56,8%;
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế trên 92% (chuẩn mới);
- Số giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 36,6 giường;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68,7%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 29,5%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch đạt 97,2%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh đạt 98%;
- Tỷ lệ che phủ rừng trên 68%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 81%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, phục hồi, phát triển KT-XH và các khâu đột phá giai đoạn 2021-2025

1.1. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển KT-XH năm 2023, Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển KT-XH nhằm đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên các ngành, lĩnh vực quan trọng, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, kích thích tăng trưởng kinh tế. Phân đầu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP 7,0 – 7,5% trong năm 2023.

1.2. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội nhằm xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại. Tiếp tục tập trung thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các sở, ngành, đơn vị, địa phương trong năm 2023. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH (lĩnh vực y tế), 03 Chương trình MTQG ngay từ đầu năm 2023. Đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng trọng điểm của tỉnh (Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua tỉnh Quảng Bình...).

1.3. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp phục hồi và phát triển du lịch; tăng cường thực hiện hoạt động kích cầu du lịch, truyền thông, quảng bá và xúc tiến du lịch; đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ du lịch; tập trung phát triển các loại hình sản phẩm du lịch mới, dịch vụ kinh tế đêm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng du lịch. Tiếp tục xúc tiến mở đường bay mới; nâng cao công suất khai thác các đường bay hiện có. Phấn đấu số lượt khách du lịch đến Quảng Bình năm 2023 đạt 3,0 – 3,5 triệu lượt.

1.4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030, quyết liệt triển khai các giải pháp đồng bộ, cụ thể, thực chất, hiệu quả để cải thiện các chỉ số PCI, PAPI, PAR-Index, SIPAS; trong đó chú trọng các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đồng hành, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

1.5. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh trong năm 2023 và các năm tiếp theo, nhất là nhân lực trong ngành du lịch. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành liên kết, hợp tác trong công tác đào tạo nghề, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực.

2. Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý đô thị, hạ tầng công nghiệp

2.1. Tập trung tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.2. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030. Tiếp tục chú trọng công tác quản lý quy hoạch xây dựng, chỉnh trang đô thị, cải tạo cảnh quan, môi trường ở các trung tâm lớn của tỉnh, các khu du lịch... Ưu tiên lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực đô thị, đô thị mới, đô thị ven biển làm cơ sở thu hút các dự án đầu tư; đầu tư nguồn lực nâng cấp và phát triển một số đô thị lên đô thị loại III, loại IV.

2.3. Quan tâm đầu tư và thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp; đồng thời chú trọng công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút nhà đầu tư.

3. Tiếp tục thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

3.1. Nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kế

hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm gia tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; trong đó chú trọng đẩy mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để kịp thời giải quyết các vấn đề, thách thức của ngành do tác động của biến đổi khí hậu. Phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô lớn; nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo hướng áp dụng kỹ thuật tiên tiến, có kiểm soát; mở rộng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và môi trường (VietGAP). Đẩy mạnh trồng rừng sản xuất, tăng nhanh diện tích, năng suất rừng trồng gỗ lớn và cấp chứng chỉ FSC góp phần ổn định, giữ vững độ che phủ rừng đến hết năm 2023 trên 68%. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích ngư dân khai thác thủy hải sản vùng khơi hiệu quả, bền vững; quyết liệt chấm dứt tình trạng đánh bắt hải sản trái phép. Tăng cường theo dõi, chỉ đạo công tác nuôi trồng thủy sản, áp dụng đúng quy trình nuôi và các quy định, tiêu chuẩn bảo vệ môi trường để hạn chế dịch bệnh.

Triển khai quyết liệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo hướng đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; khuyến khích xây dựng thôn, bản đạt chuẩn NTM, khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu; các xã đã đạt chuẩn tập trung duy trì, giữ chuẩn theo Bộ tiêu chí mới, có kế hoạch và lộ trình xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu; các xã đăng ký hoàn thành NTM năm 2023 và các năm tiếp theo chủ động huy động nguồn lực, tập trung chỉ đạo tạo sự chuyển biến rõ nét trên các lĩnh vực, tiêu chí, đặc biệt là các tiêu chí chưa đạt.

3.2. Công nghiệp: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo. Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp tập trung hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư nhằm tạo bứt phá và động lực tăng trưởng mới. Duy trì vận hành phát điện ổn định các nhà máy: dự án Cụm trang trại Điện gió B&T, Thủy điện Hồ Hồ, Điện mặt trời Dohwa Lệ Thủy... Tập trung phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện dự án công nghiệp trọng điểm Trung tâm Nhiệt điện Quảng Trạch đảm bảo đúng tiến độ.

3.3. Các ngành thương mại, dịch vụ: Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, ưu tiên lựa chọn sử dụng hàng hóa và dịch vụ do các doanh nghiệp trong tỉnh sản xuất và cung cấp. Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu đặc trưng cho các sản phẩm hàng hoá chủ lực; quảng bá, giới thiệu các sản phẩm trên sàn Giao dịch Thương mại điện tử của tỉnh, kết nối các kênh bán hàng trực tuyến cho các sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu, OCOP. Tiếp tục theo dõi và thực hiện có hiệu quả các giải pháp bình ổn, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc.

3.4. Tài chính - Tín dụng:

Tiếp tục siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế và phát triển nguồn thu, tiếp tục đẩy

mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính về thuế; rà soát, cắt giảm các loại thuế, phí, lệ phí phù hợp. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ lãi suất thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay thương mại cho doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ và các Chương trình cho vay chính sách xã hội đối với người nghèo, các đối tượng chính sách, các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19.

3.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư:

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh năm 2023. Tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống với các tỉnh của nước CHDCND Lào, đặc biệt là xây dựng mối quan hệ hữu nghị hợp tác toàn diện với hai tỉnh Khăm Muôn và Sa-văn-na-khệt. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về biên giới đất liền, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về biên giới, chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, tập trung thu hút các dự án đầu tư có chất lượng theo danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh giai đoạn 2022-2024; ưu tiên thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư các dự án lớn, đáp ứng nhu cầu thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững. Tích cực vận động, kêu gọi, thu hút các dự án FDI, NGO, tăng thêm nguồn lực cho tỉnh; đẩy mạnh triển khai dự án mở rộng Cảng hàng không Đồng Hới. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã cấp phép đầu tư; tăng cường công tác hậu kiểm, xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ so với quy định.

3.6. Phát triển Doanh nghiệp và các thành phần kinh tế: Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chú trọng củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các loại hình kinh tế hợp tác. Tiếp tục tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp ít nhất 1 lần/quý theo chuyên đề.

4. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

4.1. Thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021 – 2025; phê duyệt và thực hiện kế hoạch sử dụng đất cấp huyện 2023. Rà soát và kiên quyết thực hiện thu hồi đất đối với các trường hợp giao đất, cho thuê đất đã quá thời hạn quy định nhưng chưa triển khai hoặc chậm tiến độ. Tập trung giải quyết các vướng mắc về GPMB, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm của tỉnh.

4.2. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, phòng chống thiên tai; quyết liệt triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh phù hợp, hiệu quả.

5. Gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

5.1. Y tế và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân: Giữ vững thành quả phòng, chống dịch COVID-19, có phương án ứng phó hiệu quả với các tình huống dịch

bệnh có thể xảy ra. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở, chủ động phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh. Bảo đảm nguồn cung về thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ khám, chữa bệnh và phòng chống dịch.

5.2. Lao động, Thương binh và Xã hội: Tiếp tục tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động. Nâng cao chất lượng hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tập trung khai thác các thị trường truyền thống, hạn chế thị trường có nhiều rủi ro. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; có giải pháp hỗ trợ giảm nghèo phù hợp cho từng nhóm đối tượng. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch năm 2023 về phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới.

5.3. Giáo dục và đào tạo: Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình MTQG, và các chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông của tỉnh Quảng Bình. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

5.4. Văn hóa và thể thao: Tiếp tục triển khai thực chất Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể để xây dựng thành các sản phẩm du lịch. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; đầu tư có trọng điểm các môn thể thao thế mạnh của tỉnh đi đôi với việc phát triển thêm các môn thể thao mới. Huy động có hiệu quả các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động văn hóa, thể thao.

5.5. Công tác dân tộc, tôn giáo: Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển KT-XH, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự các xã biên giới, vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi. Ban hành các văn bản cụ thể hóa đi đôi với việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo

6.1. Công tác nội vụ: Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Triển khai thực hiện việc quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức trong

cơ quan nhà nước; cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng người có tài năng trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. triển khai Kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 – 2030 và năm 2023.

6.2. Công tác tư pháp: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Chú trọng các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp, công chứng, thừa phát lại, luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, đấu giá tài sản,...

6.3. Công tác thanh tra: Thực hiện thanh tra theo kế hoạch; thanh tra đột xuất, tập trung vào những nội dung quan trọng, được dư luận xã hội quan tâm. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra. Nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất.. Mở rộng hợp tác, tương trợ tư pháp, trao đổi thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, rà soát và hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới.

6.4. Hạ tầng chuyên đổi số, bưu chính, viễn thông: Tiếp tục tập trung triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025; Dự án Chuyển đổi số, Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án chỉnh trang cấp thông tin trên địa bàn tỉnh; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông.

6.5. Khoa học và công nghệ: Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng KH&CN. Tăng cường chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sinh học. Hỗ trợ doanh nghiệp xác lập quyền sở hữu tài sản trí tuệ. Đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

7. Củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước

Tiếp tục củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh Nhân dân; tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị nội bộ; an ninh kinh tế; an ninh văn hóa-tư tưởng; an toàn thông tin; an ninh mạng; quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, kết hợp hài hòa giữa phát triển KT-XH với quốc phòng, an ninh. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2023. Quyết liệt, đấu tranh trấn áp, triệt phá tội phạm ma túy, tội phạm hình sự nghiêm trọng, tội phạm tin dụng đen, tội phạm công nghệ cao và các hành vi vi phạm pháp luật khác; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, kiểm chế, làm giảm tai nạn giao thông.

8. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh trên nguyên tắc chủ động, tích cực, hiệu quả, dễ nhớ để dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo và dân làm. Chủ động thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, khách quan, đúng đối tượng về các hoạt động chính trị - xã hội, phản ánh tình hình KT-XH của tỉnh, công tác chỉ đạo, điều hành, các vấn đề xã hội, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực... Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ gương người tốt, việc tốt.

Nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra hoạt động báo chí, hoạt động của các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng công nghệ để có giải pháp xử lý kịp thời. Tập trung đấu tranh, phản bác, chỉnh lý thông tin sai lệch, thông tin sai sự thật, xuyên tạc...; xử lý nghiêm các vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, đoàn thể Nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2023.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH